

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên của Nghị quyết số 49-NQ/TU để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tạo sự đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân.

- Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của các cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của người dân, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 49-NQ/TU; xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh, các huyện, thành phố, ngành, lĩnh vực.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị, tổ chức có liên quan chủ động nghiên cứu các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết để xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý, bước đi vững chắc để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trong các ngành, lĩnh vực, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số thực sự trở thành nền tảng quan trọng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

Phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Lạng Sơn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu toàn quốc về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% tài liệu lưu trữ lịch sử; hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cơ quan nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có ít nhất một Trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

b) Phát triển kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm từ 15% - 20% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phần đầu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 50%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 50%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý.

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

- Lạng Sơn thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an ninh mạng.

d) Phát triển cửa khẩu số

- 100% các phương tiện vận tải, doanh nghiệp, thương nhân xuất nhập khẩu hàng hóa được cung cấp dịch vụ số trên một nền tảng cửa khẩu số.

- 100% các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số trong quản lý số lượng người, phương tiện, hàng hóa luân chuyển qua cửa khẩu.

- 100% các hoạt động kiểm tra, giám sát của lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số.

- Nền tảng cửa khẩu số phải ứng dụng các công nghệ số hiện đại như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI).

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm từ 25% - 30% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Phần đầu năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số trên nền tảng thương mại điện tử trên 80%.

c) Phát triển xã hội số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 80%.

- Lạng Sơn duy trì thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an ninh mạng.

d) Phát triển cửa khẩu số

Tiếp tục duy trì, phát triển cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn thành cửa khẩu số thông minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến các cán bộ, đảng viên và nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện rà soát, báo cáo UBND đề nghị HĐND tỉnh tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tổng thể và toàn diện, phát triển mạnh mẽ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh. Rà soát, lập quy hoạch tổng thể phát triển thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các

cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyển đổi số.

Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số

Ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn nước ngoài và xã hội hóa để triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số.

Bố trí kinh phí chương trình viễn thông công ích phát triển hạ tầng viễn thông, trạm BTS 3G/4G phủ sóng đến 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, phát triển internet cáp quang băng rộng để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Từng bước thí điểm và phát triển trạm BTS 5G tại các khu trung tâm, khu thương mại - dịch vụ, khu du lịch, khu vực cửa khẩu, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), hạ tầng điện toán đám mây phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

Phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số thí điểm đầu tư phát triển nền tảng số hiện đại, ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây (Cloud) dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) cho tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính, cửa khẩu số và trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, giao thông,...

4. Phát triển chính quyền số

Tập trung triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud) dựa trên việc hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, tập trung các nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu về một đầu mối để quản lý, vận hành chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin; ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain); xây dựng, tạo lập dữ liệu mở và mở dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành, xây dựng, thiết kế lại quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước dựa trên hạ tầng số và nền tảng số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu

trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ.

5. Phát triển kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

6. Phát triển xã hội số, xây dựng đô thị thông minh

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Lạng Sơn thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Triển khai xây dựng Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, ứng dụng các dịch vụ thông minh, tạo kênh tương tác giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo đại trà trực tuyến, hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số.

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

7. Phát triển cửa khẩu số

Triển khai xây dựng Nền tảng cửa khẩu số quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, cải cách hành chính, tự động hóa quy trình, giảm

thiếu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu; đồng bộ việc quản lý, kiểm tra, giám sát giữa dòng chảy dữ liệu và dòng chảy vật chất về phương tiện, hàng hóa. Áp dụng các công nghệ số hiện đại như AI, Bigdata, Cloud; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, có khả năng kết nối/chia sẻ dữ liệu qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

8. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Triển khai nâng cấp, hoàn thiện hệ thống Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) của tỉnh, đảm bảo giám sát an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số; tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin, sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số.

9. Hợp tác quốc tế thúc đẩy chuyển đổi số

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm của các cơ quan đơn vị, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện, trong đó:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, lộ trình theo Kế hoạch này (đối với các cơ quan ngành dọc, bám sát các chương trình, dự án, đề án của ngành dọc Trung ương về chuyển đổi số để xây dựng kế hoạch chi tiết); gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi, giám sát, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh.

- Căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TU; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan đến chuyển đổi số theo các hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan đến truyền thông chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp các đề xuất của các sở, ngành, địa phương liên quan đến chuyển đổi số, từ đó nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung chi tiết, cụ thể để xem xét chỉ đạo giải quyết.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh việc thu hút các nguồn lực tổng hợp của tỉnh và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Chương trình.

- Hằng năm tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai và đưa vào sử dụng Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của bộ phận một cửa; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn huy động từ các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp cùng các cơ quan đơn vị tham mưu UBND tỉnh cân đối kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách đãi ngộ, kế hoạch thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao làm nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin ở từng cơ quan, đơn vị để đảm bảo lực lượng nòng cốt tham mưu công tác quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc duy trì, phát triển nền tảng cửa khẩu số của tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

9. Đề nghị các doanh nghiệp Bru chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị được phân công theo Phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch này. Đề nghị các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/11*).

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc, khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCD về chuyển đổi số tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CV, TT THCB, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền